

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Thông tư số 324/2016/TT-BTC).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC:

1. Điểm a Khoản 3 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Về nguyên tắc sử dụng mã Chương khi thực hiện sáp nhập các cơ quan, tổ chức trực thuộc các cấp chính quyền: Trong quá trình thực hiện cải cách bộ máy hành chính nhà nước, trường hợp cơ quan, tổ chức trực thuộc một cấp chính quyền sáp nhập, hợp nhất, trong khi chưa có mã Chương mới cho cơ quan hợp nhất, thì sử dụng mã Chương của đơn vị có tỷ trọng chi thường xuyên lớn nhất trong tổng số chi thường xuyên của các đơn vị được hợp nhất, sáp nhập hoặc sử dụng mã chương của của đơn vị có tên ở vị trí đầu tiên của tên đơn vị được hợp nhất, hoặc vẫn sử dụng mã Chương riêng (theo yêu cầu quản lý)”.

Ví dụ:

- Đơn vị hợp nhất “Văn phòng **Huyện ủy**, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân” thì tạm thời sử dụng mã **Chương 709- Huyện ủy**.

- Các đơn vị Trung tâm văn hóa huyện; Đội điện ảnh huyện; Đài phát thanh huyện khi hợp nhất lấy tên là “Trung tâm truyền thông văn hóa” thì tạm thời sử dụng mã Chương 640 “Đài phát thanh” (do số chi thường xuyên của Đài

phát thanh huyện có tỷ trọng lớn nhất trong tổng số chi thường xuyên của 3 đơn vị)".

2. Mã Chương quy định tại Phụ lục I, được bổ sung như sau:

Chương 034 "Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp".

3. Mã Khoản, quy định tại Phụ lục II, được bổ sung nội dung hạch toán như sau:

Bổ sung nội dung hạch toán của mã Khoản 398 "Chính sách và hoạt động phục vụ các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác" như sau: Các nhiệm vụ chi phòng chống tệ nạn xã hội trong gia đình, mang tính đảm bảo xã hội của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (bạo lực gia đình, vấn đề giới trong gia đình, vấn đề bóc lột sức lao động trẻ em trong gia đình ...).

4. Mã Mục, Tiêu mục quy định tại Phụ lục III, được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Bổ sung Tiêu mục thuộc Mục 1400 "Thu tiền sử dụng đất":

- Tiêu mục 1412 "Thu tiền sử dụng đất Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành, tỉnh Đồng Nai".

- Tiêu mục 1413 "Thu tiền sử dụng đất các dự án trọng điểm khác"

b) Bổ sung tiêu mục thuộc mục 2000 "Thuế bảo vệ môi trường", như sau:

- Tiêu mục 2022 "Thuế bảo vệ môi trường mặt hàng xăng (trừ etanol) bán ra trong nước";

- Tiêu mục 2023 "Thuế bảo vệ môi trường mặt hàng dầu diesel bán ra trong nước";

- Tiêu mục 2024 "Thuế bảo vệ môi trường mặt hàng dầu hỏa bán ra trong nước";

- Tiêu mục 2025 "Thuế bảo vệ môi trường mặt hàng dầu mazut, dầu mỡ nhờn bán ra trong nước";

- Tiêu mục 2026 "Thuế bảo vệ môi trường mặt hàng nhiên liệu bay bán ra trong nước";

c) Sửa đổi tên và bổ sung Tiêu mục thuộc Mục 2300 "Phí thuộc lĩnh vực giao thông vận tải":

- Sửa đổi tên Tiêu mục 2301 "Phí thuộc lĩnh vực đường bộ (*sử dụng đường bộ, sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố, sát hạch lái xe*)" thành "Phí thuộc lĩnh vực đường bộ (*không bao gồm phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô*)".

- Sửa đổi tên Tiêu mục 2303 "Phí thuộc lĩnh vực đường biển" thành "Phí thuộc lĩnh vực đường biển (*không bao gồm phí bảo đảm hàng hải*)".

- Bổ sung Tiêu mục 2324 "Phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô".

- Bổ sung Tiểu mục 2325 “Phí bảo đảm hàng hải”.

d) Bổ sung Tiểu mục thuộc Mục 2650 “Phí thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm”:

- Tiểu mục 2666 “Phí hải quan đối với chuyến bay của nước ngoài đến các Cảng hàng không Việt Nam”.

đ) Sửa đổi tên và bổ sung Tiểu mục thuộc Mục 3000 “Lệ phí quản lý nhà nước đặc biệt về chủ quyền quốc gia”:

- Sửa đổi tên Tiểu mục 3002 “Lệ phí đi qua vùng đất, vùng biển” thành “Lệ phí đi qua vùng đất, vùng biển (không bao gồm lệ phí hàng hóa phương tiện quá cảnh”.

- Bổ sung Tiểu mục 3003 “Lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh”.

e) Bổ sung Tiểu mục thuộc Mục 3600 “Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước”

- Tiểu mục 3611 “Tiền thuê đất Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành, tỉnh Đồng Nai”.

- Tiểu mục 3612 “Tiền thuê đất các dự án trọng điểm khác”.

f) Hủy bỏ các Tiểu mục thuộc Mục 3850 “Thu tiền khai thác, cho thuê tài sản công”:

- Hủy bỏ Tiểu mục 3853 “Tiền thuê cơ sở hạ tầng đường sắt”;

- Hủy bỏ Tiểu mục 3854 “Tiền cho thuê cơ sở hạ tầng bến cảng, cầu cảng”;

- Hủy bỏ Tiểu mục 3856 “Tiền cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng”;

g) Sửa đổi tên Mục, Tiểu mục và bổ sung Tiểu mục thuộc Mục 3850 “Thu tiền khai thác, cho thuê tài sản nhà nước”:

- Sửa đổi tên Mục 3850 “Thu tiền khai thác, cho thuê tài sản nhà nước” thành “Thu tiền khai thác, cho thuê tài sản công”;

- Sửa đổi tên Tiểu mục 3899 “Khác” thành “Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng khác”;

- Bổ sung Tiểu mục 3858 “Tiền thu từ sử dụng tài sản công của tổ chức vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết”;

- Bổ sung Tiểu mục 3859 “Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng hàng không”;

- Bổ sung Tiểu mục 3861 “Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải”;

- Bổ sung Tiểu mục 3862 “Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia”;

- Bổ sung Tiểu mục 3863 “Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa”;

- Bổ sung Tiểu mục 3864 “Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ”;

- Bổ sung Tiểu mục 3865 “Thu từ khai thác cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi”;

h) Bổ sung Tiểu mục thuộc Mục 4250 “Thu tiền phạt”, như sau:

- Tiểu mục 4281 “Thu tiền phạt vi phạm hành chính do lực lượng quản lý thị trường thực hiện”.

i) Sửa đổi tên và bổ sung Tiểu mục thuộc Mục 4300 “Thu tịch thu”:

- Sửa đổi tên Tiểu mục 4311 “Tịch thu do phạm tội hoặc liên quan tội phạm theo quyết định của Tòa án, cơ quan Thi hành án” thành “Tịch thu do phạm tội hoặc liên quan tội phạm các vụ án khác theo quyết định của Tòa án, cơ quan Thi hành án”;

- Bổ sung Tiểu mục 4323 “Tịch thu từ các vụ án tham nhũng, kinh tế theo quyết định của Tòa án, cơ quan Thi hành án”.

k) Sửa đổi tên và bổ sung Tiểu mục thuộc Mục 4800 “Thu kết dư ngân sách”:

- Sửa đổi tên Tiểu mục 4800 “Thu kết dư ngân sách” thành “Thu kết dư ngân sách và nguồn kết dư ngân sách sử dụng để trả nợ gốc, lãi các khoản vay của NSNN theo quy định”;

- Bổ sung Tiểu mục 4802 “Nguồn kết dư ngân sách sử dụng để trả nợ gốc, lãi các khoản vay của NSNN”.

l) Sửa đổi tên Mục, Tiểu mục và bổ sung Tiểu mục thuộc Mục 7550 “Chi hoàn thuế giá trị gia tăng theo Luật thuế giá trị gia tăng” như sau:

- Sửa đổi tên Mục 7550 “Chi hoàn thuế giá trị gia tăng theo Luật thuế giá trị gia tăng” thành “Hoàn thuế giá trị gia tăng; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế nhập khẩu theo chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ, theo chế độ quy định”;

- Sửa đổi tên Tiểu mục 7551 “Chi hoàn thuế giá trị gia tăng” thành “Hoàn thuế giá trị gia tăng”;

- Sửa đổi tên Tiểu mục 7552 “Chi trả lãi do chậm hoàn trả thuế giá trị gia tăng theo chế độ quy định” thành “Trả lãi do chậm hoàn trả thuế giá trị gia tăng; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế nhập khẩu theo chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ”;

- Sửa đổi tên Tiểu mục 7599 “Chi khác” thành “Hoàn khác”.

- Bổ sung Tiểu mục 7553 “Hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt mặt hàng xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học theo Luật thuế tiêu thụ đặc biệt”;

- Bổ sung Tiểu mục 7554 “Hoàn thuế nhập khẩu đối với chương trình ưu đãi thuế sản xuất, lắp ráp ô tô”.

- Bổ sung Tiểu mục 7555 “Hoàn thuế nhập khẩu đối với chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ”.

m) Sửa đổi tên Mục 8150 “Chi quy hoạch” thành “Chi đánh giá quy hoạch”.

n) Mục 8600 “Trả các khoản phí và chi phí liên quan đến các khoản vay ngoài nước” được sửa thành Mục 8650 “Trả các khoản phí và chi phí liên quan đến các khoản vay ngoài nước”.

o) Sửa đổi tên Mục, Tiểu mục và bổ sung Tiểu mục thuộc Mục 8950 “Đầu tư vốn cho các doanh nghiệp, các quỹ”, như sau:

- Sửa đổi tên Mục 8950 “Đầu tư vốn cho các doanh nghiệp, các quỹ” thành “Đầu tư, hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp, các quỹ”;

- Sửa đổi tên Tiểu mục 8953 “Cấp vốn điều lệ cho các quỹ (cấp ban đầu và cấp bổ sung)” thành “Hỗ trợ vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách”;

- Bổ sung Tiểu mục 8956 “Ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay”;

- Bổ sung Tiểu mục 8957 “Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa”.

p) Bổ sung Mục 9150 “Chi quy hoạch theo Luật Quy hoạch” với các tiểu mục như sau:

- Tiểu mục 9151 “Chi quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, vùng, lãnh thổ, tỉnh, thành phố”;

- Tiểu mục 9152 “Chi quy hoạch phát triển ngành kỹ thuật, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu”;

- Tiểu mục 9153 “Chi quy hoạch đô thị, nông thôn, đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt”;

- Tiểu mục 9154 “Chi quy hoạch sử dụng đất”;

- Tiểu mục 9199 “Chi quy hoạch khác”.

q) Bổ sung Tiểu mục thuộc Mục 0840 “Vay và trả nợ gốc vay ngoài nước của Ngân sách nhà nước”, như sau:

- Tiểu mục 0865 “Gốc hóa lãi, phí tiền vay Trái phiếu Chính phủ phát hành ra thị trường quốc tế”;

- Tiểu mục 0866 “Gốc hóa lãi, phí tiền vay của các tổ chức quốc tế”;

- Tiểu mục 0867 “Gốc hóa lãi, phí tiền vay các tổ chức tài chính nước ngoài khác”;

- Tiểu mục 0868 “Gốc hóa lãi, phí tiền vay của Chính phủ các nước”;

- Tiêu mục 0869 “Gốc hóa lãi, phí tiền vay nước ngoài khác”.

5. Hướng dẫn về nội dung hạch toán thuế Thu nhập cá nhân tại Mục 1000 “Thuế thu nhập cá nhân”, được bổ sung như sau:

“Các khoản thuế Thu nhập cá nhân do cơ quan chi trả thu nhập thực hiện hoặc do cá nhân thực hiện: Nếu do Cục Thuế quản lý thì hạch toán chương 557 “Hộ gia đình, cá nhân”, nếu do Chi cục Thuế quản lý thì hạch toán chương 757 “Hộ gia đình, cá nhân” (không hạch toán mã chương 857 “Hộ gia đình, cá nhân”).”

6. Mã Chương trình mục tiêu và dự án quốc gia quy định tại Phụ lục IV, được bổ sung như sau:

Bổ sung mã số tiểu chương trình, nhiệm vụ, dự án 0972 “Kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông” thuộc Mã chương trình, mục tiêu 0950 “Các chương trình, mục tiêu, dự án khác”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 02 năm 2020 và được áp dụng từ năm ngân sách 2020.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc và cấp dưới thực hiện theo quy định tại Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Cơ quan TW các đoàn thể;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TC, Cục Thuế, Cục Hải quan, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KBNN (255 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn